

Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau

Câu 1: Con người là một trong những đại diện của lớp nào?

- A. Lớp bò sát. B. Lớp động vật có vú
C. Lớp động vật có xương sống. D. Lớp lưỡng cư.

Câu 2: Cơ thể người chia làm mấy phần, đó là những phần nào?

- A. 3 phần: đầu, thân, các chi. B. 3 phần: đầu, cổ, thân
C. 3 phần: đầu, ngực, bụng D. 3 phần: đầu, tay, chân.

Câu 3: Em hãy xác định trên chiếc chân giò lợn có những loại mô nào?

- A. Mô biểu bì, mô liên kết, mô cơ, mô mỡ.
B. Mô biểu bì, mô liên kết, mô cơ, mô máu.
C. Mô biểu bì, mô liên kết, mô cơ, mô xương.
D. Mô biểu bì, mô liên kết, mô cơ, mô thần kinh.

Câu 4: Hai chức năng cơ bản của nơron là:

- A. Cảm ứng và phân tích các thông tin.
B. Dẫn truyền xung thần kinh và xử lý thông tin.
C. Cảm ứng và dẫn truyền xung thần kinh.
D. Tiếp nhận và trả lời kích thích.

Câu 5: Loại khớp nào dưới đây không có khả năng cử động ?

- A. Khớp giữa xương đùi và xương cẳng chân B. Khớp giữa các xương hộp sọ
C. Khớp giữa các đốt sống D. Khớp giữa các đốt ngón tay

Câu 6: Người ta nhận thấy ở trẻ em, nhất là trong độ tuổi từ 11 đến 19 tuổi, thời gian này bên cạnh việc phát triển về trí tuệ thì các em có sự thay đổi về ngoại hình, chiều cao tăng nhanh. Theo em đó là do nguyên nhân nào?

- A. Nhờ sự phân chia của các tế bào màng xương giúp xương dài ra.
B. Nhờ sự phân chia của các tế bào mô xương cứng giúp xương dài ra.
C. Nhờ sự phân chia của các tế bào lớp sụn tăng trưởng giúp xương dài ra.
D. Nhờ sự phân chia của các tế bào khoang xương giúp xương dài ra.

Câu 7: Hai tính chất cơ bản của cơ là?

- A. Co và giãn. B. Gấp và duỗi. C. Phồng và dẹp. D. Kéo và đẩy.

Câu 8: Khi bị mỏi cơ, chúng ta nên làm gì?

1. Nghi ngơi hoặc thay đổi trạng thái cơ thể.
2. Xoa bóp tại vùng cơ bị mỏi để tăng cường lưu thông máu.
3. Thở sâu.
4. Chườm đá.
5. Xoa dầu.

A. 1, 2, 3. B. 3, 4, 5. C. 1, 2, 3, 5. D. 2, 3, 4, 5.

Câu 9: Ý nghĩa của hoạt động cơ cơ?

- A. Làm cho cơ thể vận động, lao động, di chuyển. B. Giúp cơ tăng kích thước
C. Giúp cơ thể tăng chiều dài D. Giúp phối hợp hoạt động các cơ quan.

Câu 10: Con người khác với động vật ở điểm nào sau đây?

1. Đi bằng hai chân.
2. Biết chế tạo công cụ lao động vào những mục đích nhất định.
3. Biết tư duy.
4. Có ngôn ngữ (tiếng nói và chữ viết).

A. 2, 3, 4. B. 1, 2, 3. C. 1, 3, 4. D. 1, 2, 3, 4.

Câu 11: Yếu tố nào dưới đây đóng vai trò cốt lõi, giúp con người bớt lệ thuộc vào thiên nhiên?

- A. Bộ não phát triển. B. Lao động.
C. Sống trên mặt đất. D. Di chuyển bằng hai chân.

Câu 12: Khi chúng ta chạy cật lực thì hệ cơ quan nào dưới đây sẽ tăng cường hoạt động?

- A. Hệ vận động, hệ hô hấp. B. Hệ hô hấp, hệ tuần hoàn.
B. Hệ tuần hoàn, hệ vận động. D. Hệ vận động, hệ hô hấp, hệ tuần hoàn.

Câu 13: Khi mất khả năng dung nạp chất dinh dưỡng, cơ thể chúng ta sẽ trở nên kiệt quệ, đồng thời khả năng vận động cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Ví dụ trên phản ánh điều gì ?

- A. Dinh dưỡng là thành phần thiết yếu của cơ và xương.
B. Các hệ cơ quan trong cơ thể có mối liên hệ mật thiết với nhau.
C. Hệ thần kinh và hệ vận động đã bị hủy hoại hoàn toàn do thiếu dinh dưỡng.
D. Các hệ cơ quan trong cơ thể hoạt động độc lập với nhau.

Câu 14: Một người chạm tay vào cốc nước nóng lập tức rút tay lại, đây là ví dụ về:

- A. Phản xạ. B. Cảm ứng. C. Sự thích nghi. D. Trả lời tác động.

Câu 15: Khi gặp người bị tai nạn gãy xương, cần thực hiện ngay các thao tác nào sau đây?

- A. Đặt nạn nhân nằm yên → Lau sạch vết thương → Tiến hành sơ cứu.
- B. Đặt nạn nhân nằm yên → Tiến hành sơ cứu → Lau sạch vết thương.
- C. Di chuyển nạn nhân đến nơi sạch sẽ → Lau sạch vết thương → Tiến hành sơ cứu.
- D. Di chuyển nạn nhân đến nơi sạch sẽ → Tiến hành sơ cứu → Lau sạch vết thương.

Câu 16: Trong bàn tay người, ngón nào có khả năng cử động linh hoạt nhất?

- A. Ngón út.
- B. Ngón giữa.
- C. Ngón cái.
- D. Ngón trỏ.

Câu 17: Cơ chân lớn, khỏe, cử động chân chủ yếu là gấp và duỗi giúp con người?

- A. Thích nghi với tư thế đứng thẳng và đi thẳng người.
- B. Thích nghi với lao động.
- C. Thích nghi với vận động.
- D. Không có đáp án nào đúng.

Câu 18: Loại cơ nào trong cơ thể hoạt động không biết mệt mỏi?

- A. Cơ tim.
- B. Cơ bắp tay.
- C. Cơ bắp chân.
- D. Cơ vai.

Câu 19: Chất khoáng chủ yếu cấu tạo nên xương người là

- A. sắt.
- B. canxi.
- C. photpho.
- D. magiê.

Câu 20: Có thể cử động xương cổ 180° không? Vì sao?

- A. Có. Vì các đốt sống cổ được liên hệ với nhau bởi khớp động.
- B. Có. Vì các đốt sống cổ được liên hệ với nhau bởi khớp bán động.
- C. Không. Vì các đốt sống cổ được liên hệ với nhau bởi khớp bán động.
- D. Không. Vì các đốt sống cổ được liên hệ với nhau bởi khớp bất động.

Câu 21: Để bảo vệ bộ xương, khi tham gia giao thông em phải chú ý những điểm gì?

1. Đội mũ bảo hiểm.
2. Thực hiện đúng luật an toàn giao thông.
3. Đi qua đường bất cứ lúc nào muốn.
4. Thắt dây an toàn khi ngồi trên xe ô tô.

- A. 1, 2, 3.
- B. 2, 3, 4.
- C. 1, 3, 4.
- D. 1, 2, 4.

Câu 22: Bộ xương của người khi mới sinh có tới 300 chiếc, khi trưởng thành chỉ còn 206 chiếc. Vậy số xương còn lại đã đi đâu?

- A. Đã tiêu biến.
- B. Đã ghép lại với nhau
- C. Mất dần khi lớn tuổi.
- D. Không còn chức năng gì nên tự mất đi.

Câu 23: Bàn chân hình vòm ở người có ý nghĩa thích nghi như thế nào ?

- A. Làm giảm tác động lực, tránh được các sang chấn cơ học lên chi trên khi di chuyển.
- B. Hạn chế tối đa sự tiếp xúc của bề mặt bàn chân vào đất bởi đây là nơi tập trung nhiều đầu mút thần kinh, có tính nhạy cảm cao.
- C. Phân tán lực và tăng cường độ bám vào giá thể/mặt đất khi di chuyển, giúp con người có những bước đi vững chãi, chắc chắn.
- D. Tạo sự thẩm mỹ, dẻo dai cho cơ thể. .

Câu 24: Bào quan nào có vai trò điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào ?

- A. Bộ máy Gôngi B. Lục lạp C. Nhân D. Trung thể

Câu 25: Các yếu tố ảnh hưởng đến xương là?

- 1. Ngồi học sai tư thế.
- 2. Lao động quá sức.
- 3. Thể dục thể thao không đúng kĩ thuật.
- 4. Ít vận động.
- 5. Tập bơi.

- A. 1, 2, 4. B. 2, 3, 5. C. 1, 3, 4, 5. D. 1, 2, 3, 4.

----- HẾT -----